

Bản án số: 31/2022/DS-ST

Ngày 09-8-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đạt Thông
2. Ông Nguyễn Trần Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022, về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2022/QĐDS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt N. Địa chỉ trụ sở: số 169 Phố Linh Đ, Hoàng L, Hoàng M, Hà Nội. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng: Bà Phạm Thị Thu L; Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Duyên H. Địa chỉ phòng giao dịch: số 12, Điện Biên Ph, khóm 1, phường 1, thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền ngày 21/4/2022). Đề nghị xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Bà Phùng Thị Kim D, sinh năm. Địa chỉ: ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Phùng Chí Th, sinh năm. Địa chỉ: ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 14/02/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn do bà Phạm Thị Thu L đại diện trình bày

Theo sổ vay vốn ngày 29/9/2016 bà D có vay tiền tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt N gốc 23.500.000đ theo chương trình cho vay hộ thoát nghèo, thời hạn 05 năm. Quá trình vay bà D không thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo định kỳ, đến ngày hạn trả nợ gốc cuối cùng ngày 11/3/2021 cũng không trả nên nợ đã

quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện, tính đến ngày 14/02/2022 tiền vay gốc, lãi bà D còn thiếu tổng cộng 34.442.494 đồng, trong đó: gốc 23.500.000 đồng, lãi 10.942.494 đồng.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/8/2022 của bà Phạm Thị Thu L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cho rằng:

Tính đến ngày xét xử Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện bà D vì nợ đã quá hạn mà bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 08/8/2022 số tiền gốc, lãi tổng cộng 34.953.474 đồng (trong đó: gốc 23.500.000đ, lãi 11.453.474đ) và yêu cầu trả lãi tiếp từ ngày 09/8/2022 đến khi trả dứt nợ. Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Phùng Thị Kim D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phùng Chí Th vắng mặt nên không có lời trình bày và không có văn bản phản đối hoặc đưa ra yêu cầu phản tố.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án đối với thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và một số nội dung khác từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt tham gia các phiên hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong các lần hòa giải và vắng mặt lần thứ hai trong xét xử mặc dù đã được thông báo, triệu tập hợp lệ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Về việc giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, thì ngày 29/9/2016 bà D vay tại Ngân hàng chính sách gốc 23.500.000 đồng, đến ngày 09/3/2021 nợ đến hạn trả. Do bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi nên Ngân hàng khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, bà L là người đại diện của Ngân hàng tham gia đầy đủ và yêu cầu vắng mặt phiên tòa, bị đơn và người liên quan đều vắng mặt không lý do.

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận thấy: việc bà D vay vốn tại Ngân hàng 23.500.000 đồng và chưa tất toán hết nợ gốc, lãi nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Bởi vì nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng là sổ vay vốn để chứng minh. Vì các lẽ nêu trên:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Buộc bà Phùng Thị Kim D trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt N số tiền gốc, lãi 34.953.474 đồng và trả tiền lãi tiếp từ ngày 09/8/2022 đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét về sự vắng mặt của nguyên đơn là có đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, không có đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan, việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho được thực hiện tổng đạt trực tiếp (người liên quan) và thực hiện niêm yết (bị đơn) theo các Điều 173, 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Căn cứ vào sổ vay vốn, sổ theo dõi thu nợ (bút lục 04 và 06) do Ngân hàng cung cấp thể hiện nợ gốc là 23.500.000đ vay ngày 29/9/2016, mức lãi suất 8,25%/năm với số tiền 11.453.474đ. Nhận thấy, tiền lãi được tính đúng với các điều khoản được thỏa thuận trong sổ vay vốn, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với bà D là người vay tiền, ông Th là người thừa kế có biết việc Ngân hàng khởi kiện nhưng không có mặt theo thông báo, giấy triệu tập mà không có văn bản phản đối, không có yêu cầu phản tố, điều này được hiểu đương sự bỏ mặc không quan tâm việc Ngân hàng khởi kiện. Căn cứ vào điểm j khoản 1 Điều 9 của hợp đồng tín dụng, có cơ sở xác định bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và toàn bộ tiền vay gốc chuyển sang nợ quá hạn, nên có cơ sở buộc bà D trả tiền vay gốc, lãi 34.953.474 đồng theo yêu cầu của Ngân hàng.

[5] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền phải trả theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, 227, 228, 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Phùng Thị Kim Dung trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt N tiền vay gốc, lãi tổng cộng 34.953.474đ (*bằng chữ*: ba mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi

suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc sổ vay vốn cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí: Buộc bà Phùng Thị Kim D chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.747.673đ (*bằng chữ: một triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi ba đồng*). Ngân hàng không phải chịu án phí (do Ngân hàng là thuộc trường hợp không phải nộp tiền án phí theo quy định tại điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí khi nộp đơn khởi kiện).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Kim Thị Hồng Nga**